

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 7 năm 2021

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú

Ông Lê Quang Khỏe

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-6-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 09-7-2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TBPT ngày 13-7-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Ngọc T, sinh ngày 22-7-1969;

ĐKKHKT: số A Nguyễn Thị D, khu 7 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; Trú tại: số nhà 105 nhà C khu chung cư Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Vân A, sinh ngày 07-3-1971;

ĐKKHKT: số A Nguyễn Thị D, khu 7 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương vào ngày 14/10/1994. Sau khi kết hôn anh và chị Vũ Thị Vân A ở khu tập thể máy sứ một thời gian sau về ở cùng gia đình vợ là bà Nguyễn Thị Vân M tại số A Nguyễn Thị Duệ, khu 7 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh làm nghề lái xe không thường xuyên ở nhà nên không có thời gian chăm sóc gia đình vợ con; công việc làm ăn không hợp nhau, chị Vân A thì làm ăn kinh tế,

buôn bán nhưng để thua lỗ nợ nần, thất thoát kinh tế dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc; sau đó năm 2016 gia đình vợ bán 1 phần nhà, anh chị không ở cùng gia đình vợ ra ngoài ở cũng tại khu 7 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, đến giữa năm 2020 anh thuê nhà tại khu chung cư Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương ở thì chị Vân A đi đâu không biết, không chung sống cùng nhau. Anh chị chung sống có nhiều mâu thuẫn không hòa hợp nhau, không có hạnh phúc nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Vũ Thị Vân A.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Vân A có 02 con chung: Đoàn Ngọc Khánh V, sinh ngày 25/9/1995 và Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006; cháu Vân đã trưởng thành, cháu C ở với anh tuy nhiên anh thỉnh thoảng gửi bà ngoại là bà Nguyễn Thị Vân M trông nuôi giúp vì đi lái xe thường vài 3 ngày mới về nhà; sau khi ly hôn anh nhận nuôi cháu C và không yêu cầu chị Vân A cấp dưỡng tiền nuôi cháu C.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị Vân A có đơn trình bày nội dung như sau*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương vào ngày 14/10/1994. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể chung sống cùng nhau, mỗi người sống một nơi, ly thân nhiều năm nay, tình cảm không còn, anh Đoàn Ngọc T đã làm đơn ly hôn và thông báo cho chị được biết, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Ngọc T có 02 con chung: Đoàn Ngọc Khánh Vân, sinh ngày 25/9/1995 và Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006. Chị và anh T đã thống nhất cháu Đoàn Ngọc Khánh V đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình; còn cháu Đoàn Ngọc Khánh C anh Tuấn có trách nhiệm sẽ nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do điều kiện, công việc làm ăn và một vài lý do cá nhân khác không thể đến tòa án làm việc nên chị xin vắng mặt, đề nghị tòa án xử vắng mặt chị theo ý kiến trong đơn trình bày và nguyện vọng của anh Đoàn Ngọc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-

11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Ngọc T ly hôn chị Vũ Thị Vân A.

Về con chung: Giao cho anh Đoàn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006 cho đến khi con chung thành niên. Chị Vũ Thị Vân A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Đoàn Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005089 ngày 23-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Đoàn Ngọc T có đơn khởi kiện ly hôn chị Vũ Thị Vân A, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số A Nguyễn Thị D, khu 7 phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Vân A có đơn trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc T do bà Nguyễn Thị Vân M (là mẹ đẻ) nộp tại tòa án thay chị Vân A, bà M và nguyên đơn anh Đoàn Ngọc T xác định đơn trình bày đúng chữ ký của chị Vũ Thị Vân A. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với chị Vũ Thị Vân A theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Vũ Thị Vân A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Vũ Thị Vân A tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân:

Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A ghi chị Vũ Thị Vân A, sinh ngày 27/3/1971, bà Nguyễn Thị Vân M là mẹ đẻ chị Vũ Thị Vân A, anh Đoàn Ngọc T xác định là do viết nhầm và xác định lại chị Vũ Thị Vân A, sinh ngày 07/3/1971 và chị Vũ Thị Vân A, sinh ngày 27/3/1971 ghi tại Giấy chứng nhận kết hôn là vợ của anh Đoàn Ngọc T và là một người. Theo các tài liệu Tòa án thu thập cụ thể: Giấy chứng minh nhân dân của chị Vũ Thị Vân A, sổ hộ khẩu gia đình và bản sao căn cước công dân của chị Vũ Thị Vân A (chứng thực ngày 23/4/2021) thì đều thể hiện chị Vũ Thị Vân A sinh ngày 07/3/1971.

Anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14-10-1994 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão,

thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Đoàn Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị Vân A đồng ý ly hôn tuy nhiên không có mặt tại phiên tòa. Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A đều thừa nhận quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hiện nay mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không còn tình cảm với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau Ca sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình không đạt được. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng quay về đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Ngọc T được ly hôn chị Vũ Thị Vân A là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A đều xác nhận có 02 con chung: Đoàn Ngọc Khánh V, sinh ngày 25/9/1995 và Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006. Con chung Đoàn Ngọc Khánh V đã trưởng thành nên Tòa án không phân định quyền nuôi dưỡng con. Về con chung Đoàn Ngọc Khánh C, theo nguyện vọng cháu C được ở với bố, giữa anh T và chị Vân A đã thống nhất giao cho anh T nuôi dưỡng và chị Vân A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Xem xét ý kiến trình bày của chị Vân A, anh T, nguyện vọng của con và để đảm bảo quyền lợi cho con cần giao cho anh Đoàn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Ngọc Khánh C cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Vân A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cùng anh T.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đoàn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Vũ Thị Vân A có 02 con chung: Đoàn Ngọc Khánh V, sinh ngày 25/9/1995 và Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006.

Con chung Đoàn Ngọc Khánh V đã trưởng thành nên Tòa án không phân định quyền nuôi dưỡng con.

Giao cho anh Đoàn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Ngọc Khánh C, sinh ngày 21/6/2006 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Vũ Thị Vân A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cùng anh Đoàn Ngọc T.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Đoàn Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) được đối trừ với số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0005089 ngày 23-3-2021 tại C cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Đoàn Ngọc T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- C cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương;
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu